

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----oOo-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA
Số: 2016/HW-SN/03007**

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;
- Căn cứ Bộ Luật Hàng Hải số 40/2005/QH11;
- Căn cứ vào quy định vận chuyển hàng hóa quốc tế IATA/FIATA.
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 03 năm 2016

Chúng tôi gồm:

BÊN A: **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀNG XANH**
Địa chỉ: 173 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP.HCM
Điện thoại: (84)8 35118626 Fax:
Đại diện: **PHẠM ANH THU** Chức vụ: **Giám Đốc**
Mã số thuế: 0302027424

BÊN B: **CÔNG TY TNHH TỐC ĐỘ**
Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Đinh Lễ, Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, TpHCM
Điện thoại: (08) 38269171 Fax: (08) 38266321
Đại diện: **Ông Nguyễn Thiên Long** Chức vụ: **Phó Giám Đốc**
Mã số thuế: 0303108080

Tài khoản ngân hàng: 0181.000.276.710, Ngân hàng: Vietcom Bank, CN Đông Sài Gòn, TpHCM

Sau khi thỏa thuận, Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ vận chuyển hàng hóa và bên B đồng ý cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN

1.1 Hàng hóa vận chuyển gồm: Trái cây và rau củ quả. Hàng hóa không thuộc diện cấm vận chuyển theo quy định của pháp luật. Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm pháp lý liên quan đến chứng từ xuất xứ hàng hóa.

1.2 Quy cách đóng gói và bảo quản hàng: hàng hóa được đóng gói và bảo quản theo quy cách của bên A trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Hàng hóa có tính chất nguy hiểm, dễ hư hỏng, không chịu được lực va đập mạnh, lực ép cần được bảo quản tốt, đóng hàng theo quy định của hãng tàu, hãng hàng không.

ĐIỀU 2: PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

2.1 Phương tiện vận chuyển bằng: Xe tải/container ☐, Máy bay ☒, Tàu thuyền ☒

2.2 Bên B có trách nhiệm thu xếp phương tiện vận chuyển phù hợp cho hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam, luật vận chuyển bằng đường hàng không (IATA), luật vận chuyển bằng đường biển (FIATA).

ĐIỀU 3: GIÁ CẢ - PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1 Giá cước vận chuyển: (USD/VND) theo thỏa thuận của từng lô hàng.

3.2 Giá cước vận chuyển là giá theo bảng báo giá của bên B đã được bên A phê duyệt chấp nhận theo từng thời điểm.

3.3 Giá cả được điều chỉnh tùy theo sự biến động của thị trường.

3.4 Phương thức thanh toán bằng chuyển khoản cho toàn bộ cước vận chuyển quốc tế và cho các chi phí khác có giá trị từ 20,000,000 đồng (hai mươi triệu đồng) trở lên.

3.5 Thanh toán tiền cước vận chuyển và các chi phí liên quan (THC, phí chứng từ...) cho bên B trước khi một trong các điều kiện tín dụng bên dưới tới hạn:

- Thời gian tín dụng: 30 ngày (ba mươi ngày) kể từ ngày phát hành hóa đơn.
- Hạn mức tín dụng: 10,000 USD (mười ngàn đô la Mỹ).

3.6 Tỷ giá thanh toán là tỷ giá theo niêm yết của Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam tại thời điểm xuất hóa đơn trừ khi có thỏa thuận khác.

3.7 Trong mọi trường hợp bất khả kháng hoặc tranh chấp thương mại xảy ra sẽ không ảnh hưởng đến việc thanh toán tiền cước và chi phí liên quan.

3.8 Trong trường hợp Bên A thanh toán chậm trễ hoặc không đầy đủ theo thỏa thuận trên, bên A đồng ý vô điều kiện rằng Bên B, hãng tàu, hãng hàng không hoặc các đại lý liên quan được tiến hành một cách độc lập hoặc đồng thời bất cứ biện pháp nào bao gồm việc giữ hàng, giữ vận đơn gốc, lệnh giao hàng cho đến khi nhận đủ tiền thanh toán và các khoản chi phí phát sinh.

3.9 Cước vận chuyển bao gồm cước vận chuyển quốc tế, cước vận chuyển nội địa và được chào giá theo bảng chào giá hoặc phụ lục hợp đồng.

ĐIỀU 4: NGHĨA VỤ BÊN VẬN CHUYỂN (BÊN B)

4.1 Có nghĩa vụ thu xếp việc vận chuyển hàng từ địa điểm đi đến địa điểm đến như hai bên đã thỏa thuận.

4.2 Có nghĩa vụ cung cấp bộ vận đơn (cho hàng xuất) và giấy nhận hàng (cho hàng nhập) theo quy định của hiệp hội vận chuyển hàng hải quốc tế FIATA và hiệp hội vận chuyển hàng không quốc tế IATA

4.3 Có trách nhiệm hoặc cùng bên A khiếu nại bên thứ 3 khi có tổn thất hoặc mất mát, hư hại về hàng hóa. **Được miễn trách nhiệm trong trường hợp hãng tàu hoặc hãng hàng không đột ngột hủy booking sau khi đã gửi cho bên A nếu bên B chứng minh được việc hủy booking không phải từ yêu cầu hoặc do lỗi của bên B gây ra.**

ĐIỀU 5: NGHĨA VỤ BÊN ỦY THÁC VẬN CHUYỂN (BÊN A)

5.1 Cung cấp chính xác, rõ ràng địa điểm giao hàng và địa điểm nhận hàng. Trong trường hợp thay đổi địa điểm giao hay nhận hàng, cần có sự thỏa thuận thống nhất của hai bên đồng thời cước phí và chi phí phát sinh sẽ được điều chỉnh tương ứng ngoại trừ có thỏa thuận khác.

5.2 Cung cấp chi tiết hàng hóa rõ ràng, chính xác như tên hàng, khối lượng, trọng lượng, quy cách đóng gói. Bên B được miễn trừ trách nhiệm trong việc vận chuyển và giao hàng không đúng tiến độ nếu hàng hóa không được khai báo đúng và đầy đủ với cơ quan Hải Quan Việt Nam hoặc Hải Quan nước ngoài.

5.3 Cung cấp kế hoạch xuất hàng ít nhất 5 ngày cho hàng xuất đường biển và 3 ngày cho hàng xuất đường hàng không. Trong trường hợp vào mùa cao điểm, lịch xuất hàng sẽ được Bên B tư vấn và hỗ trợ để luồng hàng vận chuyển được thông suốt, theo đúng tiến độ.

5.4 Cung cấp đầy đủ cho Bên B chứng từ đi kèm cho những lô hàng đặc thù như giấy chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận đóng gói hoặc ràng buộc, giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, giấy chứng nhận hun trùng, giấy phép xuất hoặc nhập của cơ quan có liên quan.

5.5 Đối với hàng nguy hiểm: trước khi tiến hành vận chuyển, bên A phải gửi cho bên B bảng chỉ dẫn an toàn hàng hóa (MSDS) để bên B xác định mức độ nguy hiểm hàng hóa và lựa chọn nhà chuyên chở (hãng tàu/ hãng hàng không,...) phù hợp. Đồng thời, bên A phải có trách nhiệm đóng gói theo điều kiện và tiêu chuẩn của nhà chuyên chở được lựa chọn.

ĐIỀU 6: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

6.1 Trường hợp bất khả kháng bao gồm: thiên tai, động đất, bão lụt, đình công, bạo loạn, chiến tranh, bệnh dịch, cháy nổ, không do lỗi của Bên B và các trường hợp khác là sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

6.2 Trong trường hợp bất khả kháng, nếu có thiệt hại về hàng hóa vận chuyển thì Bên B không phải bồi thường cho Bên A.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

7.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, nếu có vướng mắc, hai bên cùng trao đổi, bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

7.2 Trong trường hợp phát sinh tranh chấp mà không thể giải quyết bằng thương lượng, mỗi bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

7.3 Ngoài các điều khoản đã quy định trong hợp đồng này, những vấn đề phát sinh mà chưa được nêu trong hợp đồng sẽ được giải quyết theo quy định của Bộ Luật Dân Sự 2005 và Luật Thương Mại năm 2005.

7.4 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi có thông báo mới bằng văn bản của Bên A hoặc Bên B về việc chấm dứt hiệu lực của Hợp Đồng. Thông báo của một bên phải được gửi đến bên kia ít nhất 30 ngày trước hạn định.

7.5 Hợp đồng này được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản. Mọi bổ sung, thay đổi hợp đồng này phải được hai bên lập thành văn bản phụ lục hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Ông Nguyễn Thiên Long